

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131/2024/DS-ST**

Ngày: 17 - 7 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Bảy.

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 173/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Yến N. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2.2. Ông Huỳnh Văn M. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày: Bà H làm chủ hui, bà N và ông M là hui viên, sau khi hót hui xong thì bà N, ông M không đóng hui chết cho bà H, cụ thể như sau: Dây hui mùa 5.000.000 đồng, 04 tháng khai 01 lần, mở ngày 30/3/2018 âm lịch,

mãn ngày 30/11/2023 âm lịch, có 02 tổ, mỗi tổ có 18 phần, bà N, ông M tham gia 02 phần của 02 tổ, bà N, ông M hót đầu cả 02 phần, ra lời 1.000.000 đồng, hót được 136.000.000 đồng. Sau khi hót hụi, từ vụ tháng 7/2018 âm lịch đến vụ tháng 3/2022 âm lịch, bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 12 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần = 120.000.000 đồng (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ vụ tháng 7/2022 âm lịch đến vụ tháng 11/2023 âm lịch - mãn hụi, bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 05 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần = 50.000.000 đồng, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 50.000.000 đồng.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi).

Bà H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà H vẫn giữ nguyên theo lời trình bày có trong hồ sơ và cam kết không khiếu nại gì về sau.

* *Các bị đơn bà N, ông M:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N, ông M nhưng bà N, ông M không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị xét xử vắng mặt thì bà H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi); Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hụi là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các bị đơn bà N, ông M có địa chỉ cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bà N, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về số tiền nợ hui: Bà H cho rằng bà N, ông M có tham gia chơi hui do bà H làm chủ hui, cụ thể là dây hui mùa 5.000.000 đồng, 04 tháng khai 01 lần, mở ngày 30/3/2018 âm lịch, mãn ngày 30/11/2023 âm lịch, có 02 tổ, mỗi tổ có 18 phần, bà N, ông M tham gia mỗi tổ 01 phần và đều đã hót hui, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hui chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai hui từ thứ 02 đến thứ 18 (từ vụ tháng 7/2018 âm lịch đến vụ tháng 11/2023 âm lịch - mãn hui); các lần khai hui từ thứ 02 đến thứ 13 (từ vụ tháng 7/2018 âm lịch đến vụ tháng 3/2022 âm lịch) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai hui từ thứ 14 đến thứ 18 (từ vụ tháng 7/2022 âm lịch đến vụ tháng 11/2023 âm lịch - mãn hui) thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng x 05 lần x 02 phần = 50.000.000 đồng để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. Từ đó, bà H yêu cầu bà N, ông M trả cho bà H số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng.

[5] Xét thấy, lời trình bày của bà H là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với nội dung Bản án số 141/2019/DS-PT ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bản án số 04/2023/DS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã giải quyết 02 vụ án về tranh chấp hợp đồng góp hui giữa nguyên đơn bà H với các bị đơn bà N, ông M cũng như nội dung của các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các nội dung ghi nhận trong phần nhận định và phần quyết định của các bản án này là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bản án này đã giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền nợ hui đối với các lần khai hui từ thứ 02 đến thứ 13 (từ vụ tháng 7/2018 âm lịch đến vụ tháng 3/2022 âm lịch), nên các lần khai hui từ thứ 14 đến thứ 18 (từ vụ tháng 7/2022 âm lịch đến vụ tháng 11/2023 âm lịch - mãn hui) được xác định là các lần khai hui tiếp theo mà bà H đã bỏ tiền ra để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N, ông M nhưng bà N, ông M không có văn bản trả lời thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án, nên được coi là bà N, ông M đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình đối với dây hui này. Theo quy định của pháp luật, sau khi đã hót hui tại mỗi lần (kỳ) khai hui thì hui viên phải có nghĩa vụ đóng tiền hui chết cho chủ hui cho đến khi mãn hui để chủ hui giao tiền hui chết này cho các hui viên được hót tại lần (kỳ) khai hui đó. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định bà N, ông M phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 288, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006, các Điều 24, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

[6] Về vấn đề tiền lãi: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giải quyết buộc bà N, ông M phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; bà N, ông M phải cùng chịu án phí sơ thẩm là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng tương ứng trên số tiền nợ hui bị Tòa án buộc trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; các Điều 24, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà N và ông M trả số tiền nợ hui.

Buộc bà N và ông M phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà N và ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà H đã nộp là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003761, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà N và ông M phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt